

Ngày	28,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-4.1%	4.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	18,448 - 31,949
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	86
Số lượng CPLH (CP)	3,036,436
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,915
Sở hữu nước ngoài	22.7%
Beta	(0.05)
EPS	5,368
P/E	5.3

DT thuần

Q1/24

26.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.20| -7.8%

LN trước thuế

Q1/24

2.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0| -83.5%

YoY: ▼0.25| -10.1%

LN sau thuế

Q1/24

1.74

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.76| -83.4%

YoY: ▼0.20| -10.3%

ROA

2023

15.6%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

2023

111

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.0| -14.2%

LN trước thuế

2023

20.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.90| 4.8%

LN sau thuế

2023

16.5

tỷ VNĐ

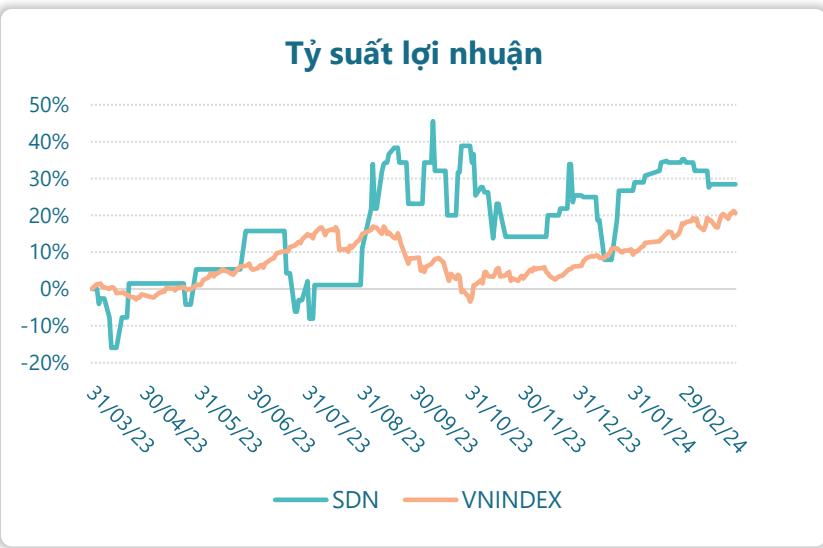
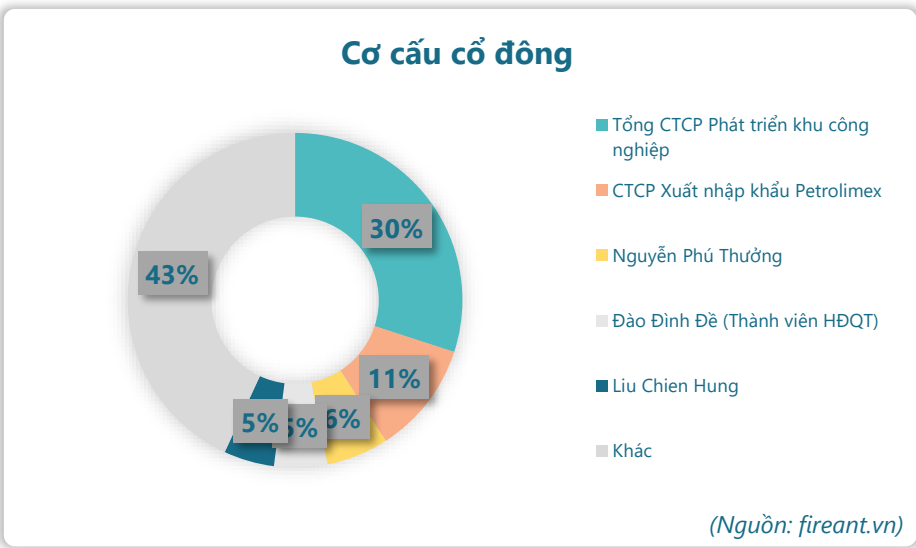
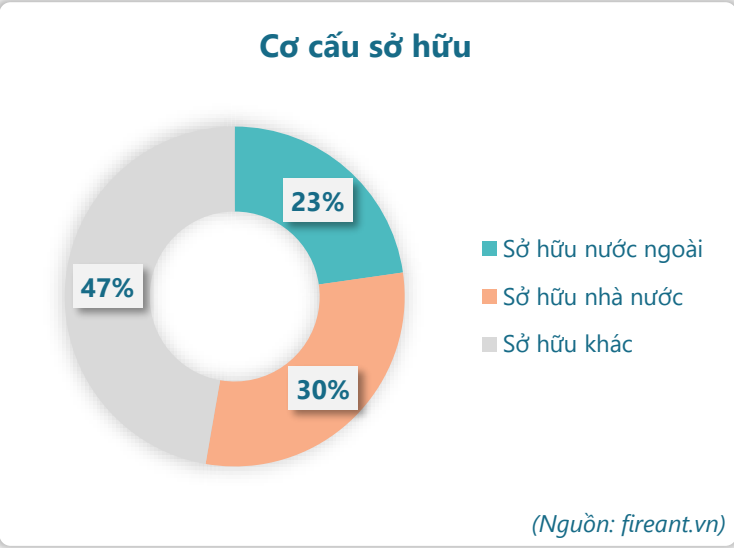
YoY: ▲ 0.80| 4.7%

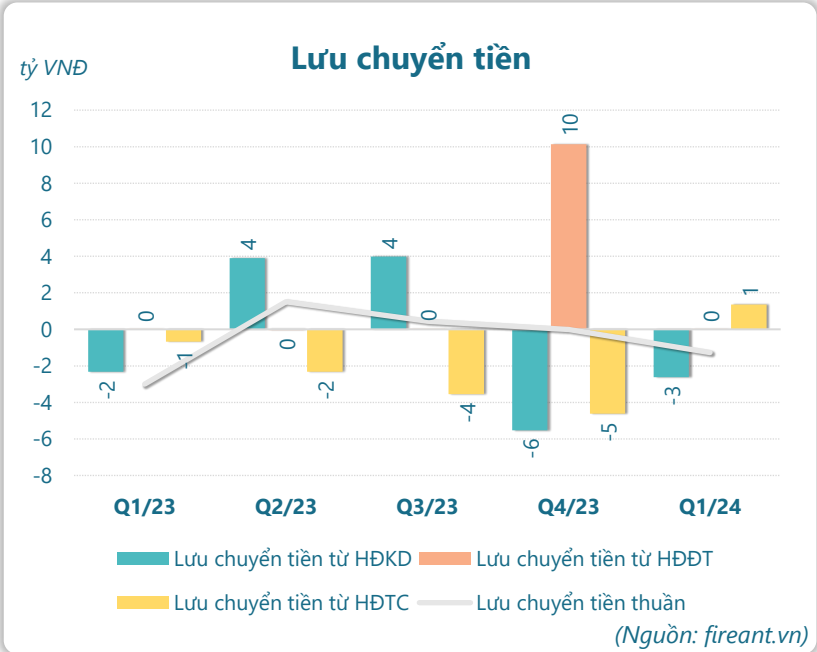
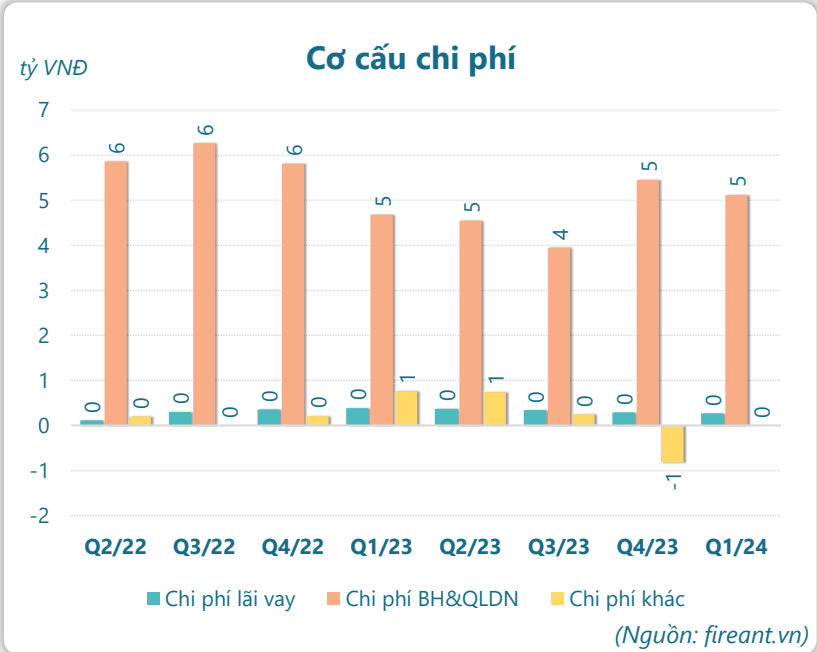
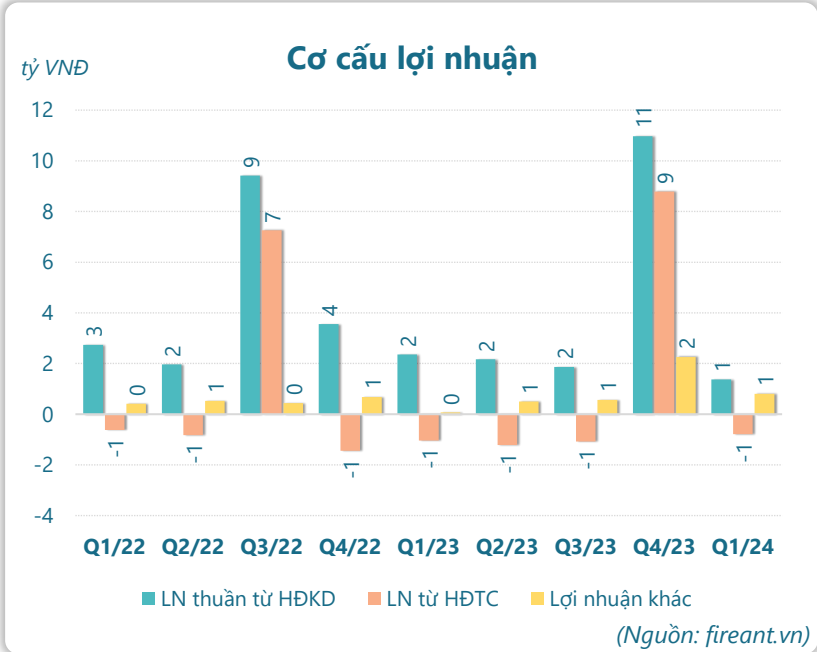
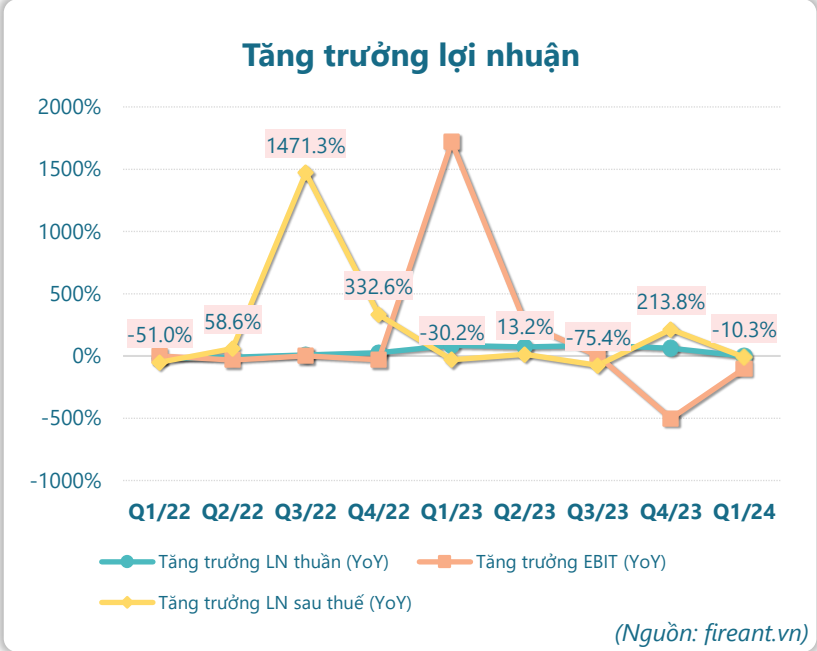
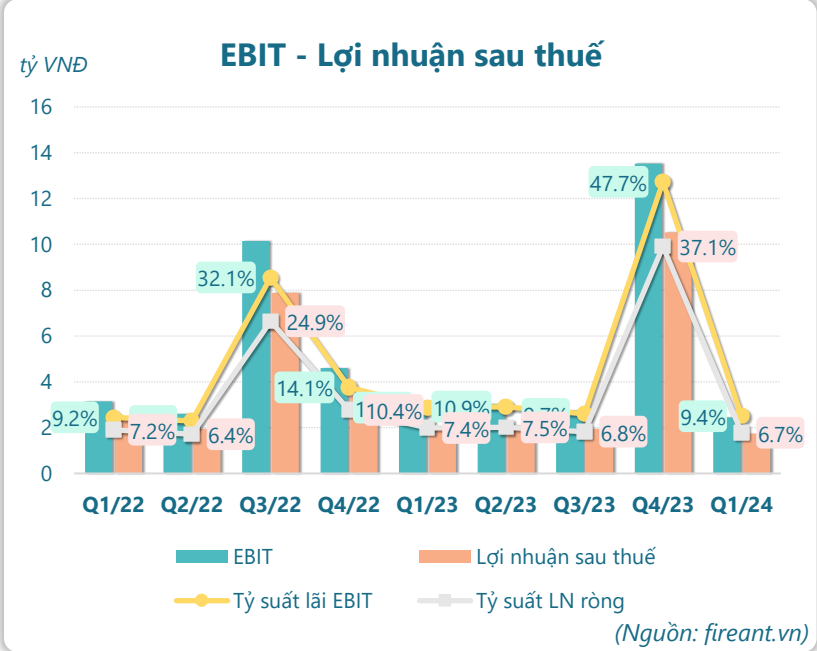
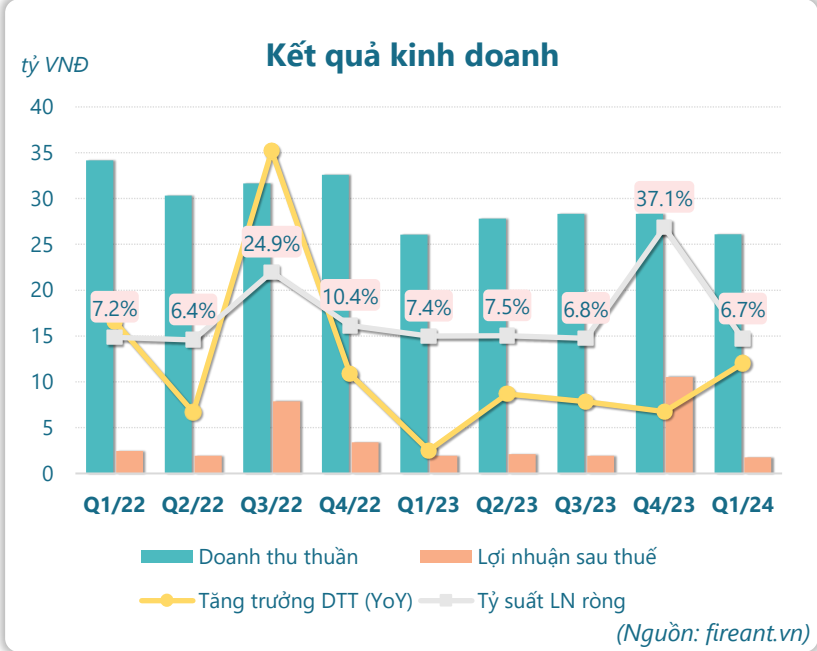
ROE

2023

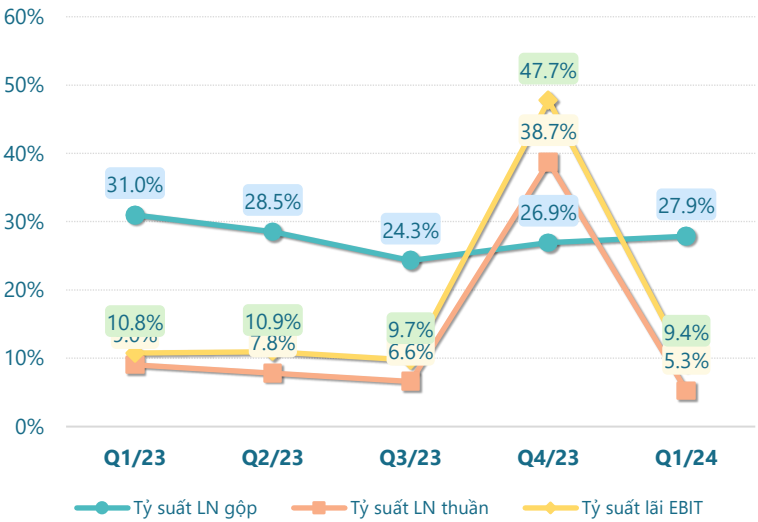
27.3%

+/- YoY: ▼ 2.7%



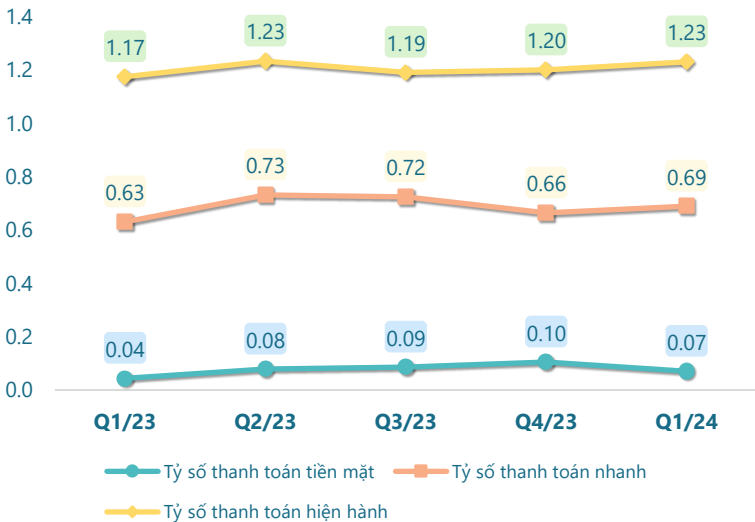


Tỷ suất lợi nhuận



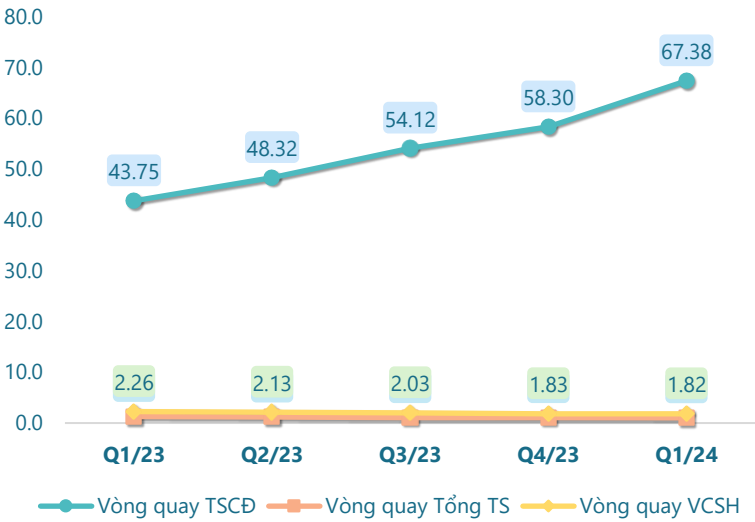
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



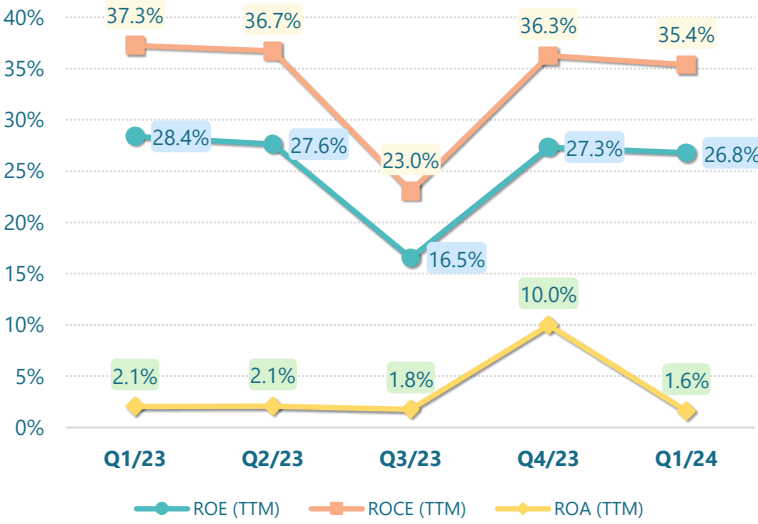
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



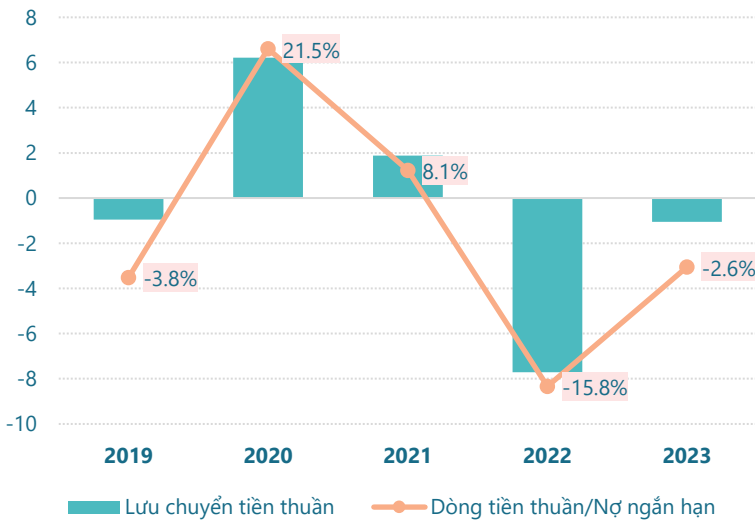
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



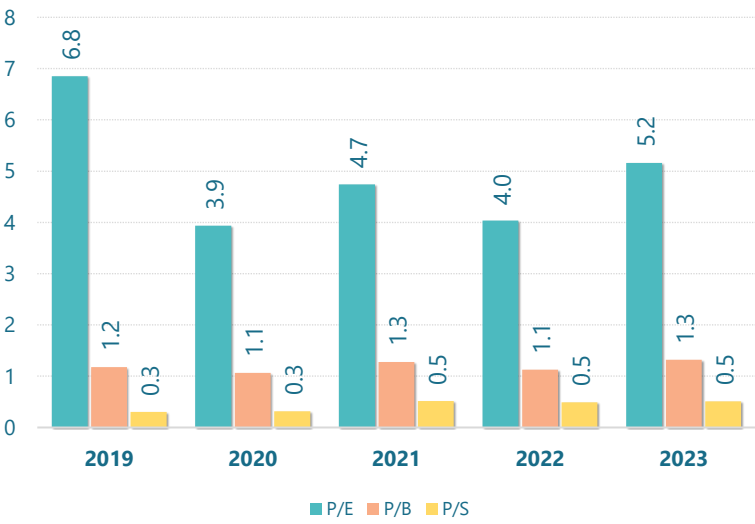
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)